

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Kiên cố hoá đường giao thông nội đồng thôn 2, xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 5399/QĐ-UBND ngày 19/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 591/STC-QLNS.TTK ngày 01/02/2021 của Tài chính Thanh Hoá về việc thông báo dự toán chi tiết, chương trình, dự án thực hiện bổ sung có mục tiêu năm 2021 cho ngân sách địa phương;

Căn cứ Thông báo kết luận số 308-TB/HU ngày 15/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Triệu Sơn;

UBND huyện lập báo cáo đề xuất đầu tư xây dựng dự án: Kiên cố hoá đường giao thông nội đồng thôn 2, xã Nông Trường với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Kiên cố hoá đường giao thông nội đồng thôn 2, xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn.

2. Nhóm dự án: Nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND huyện Triệu Sơn.

4. Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Công trình thuộc vùng đồng sản xuất lúa thôn 2, xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn.

6. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 tỉnh phân bổ cho huyện.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: 01 tỷ đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng).

- **Dự kiến thời gian thực hiện:** Không quá 12 tháng (8/2021- 8/2022).

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch

1.1. Sự cần thiết đầu tư dự án

Xã Nông Trường là xã trọng điểm về sản xuất lúa của huyện với tổng diện tích đất trồng lúa khoảng 350 ha; các vùng trồng lúa bằng phẳng, đất đai màu mỡ, có hệ thống kênh Nam chạy qua nên thuận lợi về tưới tiêu phục vụ sản xuất, canh tác lúa. Tuy nhiên hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất lúa của xã hiện nay đã xuống cấp, đặc biệt các tuyến đường giao thông nội đồng chưa được nâng cấp, bị hư hỏng không đảm bảo yêu cầu đi lại phục vụ sản xuất nông nghiệp. Trong đó tuyến đường giao thông nội đồng thuộc thôn 2, xã Nông Trường là tuyến đường chính đi lại phục vụ hoạt động canh tác cho 100ha lúa hiện nay đã bị xuống cấp nghiêm trọng, không đáp ứng được nhu cầu đi lại, sản xuất lúa của Nhân dân các thôn 2, thôn 4 xã Nông Trường.

Việc đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nội đồng trên là rất cần thiết, bảo đảm yêu cầu đi lại, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Nông Trường, tạo điều kiện thuận lợi để tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hoá để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cho người trồng lúa, góp phần phát triển kinh tế- xã hội và đảm bảo an sinh của địa phương.

1.2. Điều kiện thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật

Dự án kiên cố hoá đường giao thông nội đồng thôn 2, xã Nông Trường góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng sản xuất, làm cơ sở để thực hiện việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hoá, công nghệ tiên tiến vào sản xuất lúa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cho người trồng lúa xã Nông Trường, phù hợp với chủ trương bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và bảo đảm an ninh lương thực của Nhà nước.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

2.1. Mục tiêu: Bảo đảm phục vụ nhu cầu đi lại, sản xuất cho 100 ha lúa của người dân xã Nông Trường; góp phần ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hoá, tiên bộ mới vào sản xuất lúa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cho người trồng lúa, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương.

2.2. Phạm vi đầu tư: Dự án kiên cố hoá đường giao thông thôn 2, xã nông Trường nằm trên vùng đồng sản xuất lúa thôn 2, xã Nông Trường.

2.3. Quy mô Dự án

- Cấp công trình: Công trình giao thông nội đồng, loại C.
- Kiên cố, nâng cấp tuyến đường giao thông nội đồng trên đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế của đường giao thông nội đồng, cụ thể: Kích thước dự kiến B = (3,5 - 4) m, dài khoảng 850m.

2.4. Địa điểm xây dựng: Xã Nông Trường, huyện Triệu Sơn.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn đầu tư

- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 01 tỷ đồng (Bằng chữ: Một tỷ đồng).
- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn vốn thực hiện chính sách bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2021 tỉnh phân bổ cho huyện.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư: Năm 2021- 2022.

5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi dự án hoàn thành

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: Không.
- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Theo chi phí quản lý thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao sử dụng.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội.

6.1. Phân tích đánh giá tác động môi trường, xã hội

a) Đánh giá sơ bộ tác động về môi trường

Các tác động chính:

** Chất thải rắn:*

- Rác thải trong quá trình thi công xây dựng: các loại bao bì đựng nguyên vật liệu như giấy và một lượng nhỏ bao nilon, đất đá do hoạt động đào đất xây dựng.
- Sự rơi vãi vật liệu như đá, cát...trong quá trình vận chuyển của các thiết bị chuyên dụng đến nơi xây dựng.
- Vật liệu dư thừa và các phế liệu thải ra.

** Chất thải khí:* Chất thải khí là nguồn gây ô nhiễm chính cho bầu khí quyển, khí thải có thể phát ra từ các hoạt động trong quá trình thi công. Chủ yếu là khí thải của động cơ máy móc thi công cơ giới, phương tiện vận chuyển vật tư dụng cụ, thiết bị phục vụ thi công.

** Chất thải lỏng:*

Dự án chỉ sử dụng nước trong quá trình phối trộn nguyên vật liệu và một lượng nhỏ cho tưới đường, tưới đất để giữ ẩm và bụi bắn phát tán vào môi trường xung quanh. Lượng nước thải từ quá trình xây dựng chỉ gồm các loại chất trơ như đất cát, không mang các hàm lượng hữu cơ, các chất ô nhiễm thấm vào lòng đất.

** Tiếng ồn:* Tiếng ồn từ động cơ, máy móc thi công và các thiết bị phục vụ xây dựng.

** Bụi và khói:*

- Từ các hoạt động chuyên chở vật liệu, tập kết vật liệu.
- Từ các hoạt động thi công đắp nền đường.

- Từ quá trình thi công: Phối trộn nguyên vật liệu,...

b) Giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động xấu

** Giảm thiểu lượng chất thải:*

- Dự toán chính xác khối lượng nguyên vật liệu phục vụ cho thi công, giảm thiểu lượng dư thừa tồn đọng sau khi xây dựng công trình.

- Lựa chọn địa điểm tập kết nguyên vật liệu phù hợp, hướng gió và trên nền đất cao để tránh tình trạng hư hỏng và thất thoát khi chưa sử dụng.

- Đề xuất những biện pháp giảm thiểu khói bụi và nước thải phát sinh trong quá trình thi công.

** Thu gom và xử lý chất thải:*

Việc thu gom và xử lý chất thải trước khi thải ra ngoài môi trường là điều bắt buộc đối với khu vực xây dựng. Trong dự án này việc thu gom và xử lý rác thải phải được thực hiện từ khi xây dựng đến khi bàn giao. Việc thu gom và xử lý phải được phân loại theo các loại chất thải sau:

- Chất thải rắn: Đây là loại chất thải phát sinh nhiều nhất trong quá trình thi công bao gồm đất đá...là loại chất thải rất khó phân hủy đòi hỏi phải được thu gom, phân loại để có phương pháp xử lý thích hợp. Những nguyên liệu dư thừa có thể tái sử dụng được thì phải được phân loại và để đúng nơi quy định, thuận tiện cho việc tái sử dụng hoặc bán phế liệu. Những loại rác thải khó phân hủy hoặc độc hại phải được thu gom và đặt cách xa công trường, sao cho tác động đến con người và môi trường là nhỏ nhất để vận chuyển đi xử lý đúng nơi quy định.

- Chất thải khí: Đối với các phương tiện vận chuyển, máy móc thi công và các động cơ khác cần thiết nên sử dụng loại nhiên liệu có khả năng cháy hoàn toàn, khí thải có hàm lượng chất gây ô nhiễm thấp. Sử dụng máy móc, động cơ mới đạt tiêu chuẩn kiểm định và được chứng nhận không gây ảnh hưởng đến môi trường.

- Chất thải lỏng: Nước thải có chứa chất ô nhiễm được thu gom và được chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý, còn nước không bị ô nhiễm sẽ theo hệ thống thoát nước bề mặt và thải trực tiếp ra ngoài.

- Tiếng ồn: Trang bị đầy đủ các thiết bị bảo vệ cho công nhân trong quá trình thi công, sắp xếp công việc một cách hợp lý và khoa học để mức độ ảnh hưởng là ít nhất; kiểm tra định kỳ thiết bị máy móc; bố trí cách ly các nguồn gây ồn...

- Bụi và khói: Thiết bị chuyên chở nguyên vật liệu phải được che chắn; tưới nước các tuyến đường vận chuyển; sử dụng thiết bị bảo hộ cho công nhân; tăng cường trồng cây quanh khu vực công trình...

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế xã hội

Dự án hoàn thành sẽ góp phần nâng cấp hạ tầng sản xuất, bảo đảm nhu cầu đi lại, phục vụ sản xuất cho 100 ha lúa của người dân xã Nông Trường; làm cơ sở đẩy mạnh hoạt động ứng dụng khoa học kỹ thuật, cơ giới hoá, tiến bộ mới vào sản

xuất lúa, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cho người trồng lúa, đảm bảo an sinh xã hội của địa phương.

7. Phân chia các dự án thành phần: Dự án không chia thành các dự án thành phần.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện

a) Hình thức quản lý thực hiện:

- Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

- Hình thức quản lý dự án: Ban QLDA đầu tư xây dựng huyện trực tiếp thực hiện quản lý dự án.

b) Nội dung công việc chuẩn bị đầu tư:

- Thực hiện các thỏa thuận có liên quan.

- Lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự án theo quy định.

9. Kết luận và kiến nghị.

UBND huyện Triệu Sơn kính trình HĐND huyện Triệu Sơn xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án: Kiên cố hoá đường giao thông nội đồng thôn 2, xã Nông Trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr Huyện uỷ, TTr HĐND huyện (để b/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, NN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đức Kính